

Bản án số: 143/2022/DS-PT.

Ngày: 24/11/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hà Giang

*Các thẩm phán:* ông Nguyễn Văn Ngữ và bà Nguyễn Thị Hương Giang.

*Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2022/TLPT-DS ngày 07/10/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 163/2022/QĐ-PT ngày 02/11/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: số 35 đường L, Tổ dân phố S, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: thôn Ch, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty K do chị Bùi Thị Th, sinh năm 1973; địa chỉ: số 382 đường H, Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là người đại diện theo pháp luật (có mặt).

*Người kháng cáo:* Bị đơn chị Hoàng Thị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, thì nội dung vụ án như sau:

*Nguyên đơn - anh Nguyễn Văn Th trình bày:* do có quan hệ quen biết với chị Hoàng Thị H, nên anh và chị H có thỏa thuận hợp đồng miệng với nhau. Theo đó, anh sẽ lấy son của Công ty K bán cho chị H. Thời điểm hai bên mua bán và giao hàng cho nhau là từ tháng 6/2020 đến tháng 10/2021 thì cộng chót nợ. Thời gian đầu, chị H thanh toán sòng phẳng, cứ cuối tháng là thanh toán hết. Ngày

28/10/2021, hai bên chốt công nợ, chị H còn nợ lại anh số tiền mua sơn là 381.561.000 đồng. Anh đã thông báo và đòi nhiều lần nhưng chị H không trả nợ, cố tình trốn tránh và cho rằng chị phải giữ lại số tiền này để bảo hành chất lượng sơn do chị có ký hợp đồng thi công sơn nhà với các nhà dân. Nay anh yêu cầu chị H phải trả số tiền nợ còn lại là 381.561.000 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 0.83%/tháng kể từ ngày 29/10/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với Hợp đồng thi công sơn nhà mà chị H cung cấp cho Tòa án, anh không cung cấp cho Hùng mà chị H tự soạn tự in, sau do chị H bảo là cần đảm bảo với khách hàng nên anh có tự ký và đóng dấu công ty K vào phần đại diện bên B trên Hợp đồng giúp chị H. Khi anh ký và đóng dấu vào hợp đồng thì chưa có thông tin về tên chủ nhà, tên đại lý, người đại diện cũng như các nội dung công việc cụ thể, tiến độ thi công, giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán. Các nội dung này là do chị H tự viết tay vào sau khi anh ký và đóng dấu. Hợp đồng thi công sơn nhà này chị H tự giao kết với từng khách hàng, anh không nắm được và cũng không được giữ bản hợp đồng nào.

*Bị đơn - chị Hoàng Thị H trình bày:* chị có nhận làm đại lý sơn cho anh Nguyễn Văn Th. Tuy nhiên, do tin tưởng nên không lập hợp đồng mà chỉ mua bán thanh toán tiền sơn trên chứng từ cũng như thỏa thuận miệng. Cụ thể: chị đứng ra tìm thị trường khách hàng rồi lấy sơn của anh Th khi thì thanh toán tiền ngay, khi thì trả tiền gộp theo từng lần hóa đơn. Anh Th cung cấp bảng hiệu, logo tem mác hăng sơn và sơn cho đại lý và chịu trách nhiệm về chất lượng sơn. Quá trình hợp tác làm ăn, chị và anh Th có thỏa thuận về chế độ bảo hành sản phẩm sơn: Bảo hành sản phẩm là 10 năm, bay màu, bong tróc trong vòng 3 năm đến 5 năm thì anh Th có trách nhiệm làm lại hoàn toàn. Chị đã tìm khách hàng và ký hợp đồng cung cấp sơn cho khoảng 30 đến 40 khách hàng. Hiện nay số cần phải bảo hành sơn do sơn bị bong tróc khoảng 05 khách hàng gồm: chị Nguyễn Thị L, địa chỉ: thôn Đông, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, Bắc Giang và anh Nguyễn Văn H, địa chỉ: thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; còn các khách hàng khác chị hiện chưa thể cung cấp được thông tin.

Chị H cung cấp 01 bản photo Hợp đồng thi công sơn nhà, có chữ ký và đóng dấu (anh Th mang dấu lên đóng vào Hợp đồng cho chị). Chữ ký tại phần đại diện bên B là chữ ký của anh Th mạo chữ ký của chị Giám đốc Bùi Thị Th, còn con dấu là của Công ty K. Khi anh Th tự ký và đóng dấu của Công ty K. Chị biết việc làm này nhưng do anh Th bảo cứ làm và để đảm bảo với khách hàng nên chị vẫn dùng hợp đồng đó để ký với khoảng 20 khách hàng. Khi ký hợp đồng với khách hàng thì chị là người trực tiếp viết thông tin khách hàng cũng như các nội dung thỏa thuận khác với khách hàng vào hợp đồng. Việc này chỉ có chị và khách hàng làm việc với nhau nên hợp đồng thi công sơn nhà này chị giữ 1 bản, khách hàng giữ 1 bản, anh Th không giữ bản nào. Chị không ký hợp đồng đại lý với Công ty K. Chị chỉ làm việc trực tiếp với anh Th. Sau một thời gian chị thấy chất lượng

sơn anh Th cung cấp không đảm bảo nên ngày 28/10/2021 đã chốt số tiền sơn chi còn nợ anh Th là 381.561.000 đồng và chị không lấy sơn của anh Th nữa.

Nay, anh Th có yêu cầu chị trả số tiền nợ này chị đồng ý trả nhưng đề nghị được giữ lại để bảo hành sản phẩm sơn. Về yêu cầu tính lãi chị không đồng ý vì giữa chị và anh Th là việc mua bán chứ chị không vay nợ anh Th.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty K do chị Bùi Thị Th đại diện của trình bày:* Công ty K do chị cùng với anh Nguyễn Đức Võ thành lập để kinh doanh bán buôn sơn, véc ni, xi măng,... và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Công ty do chị làm giám đốc. Anh Th là em rể chị nên chị có cung cấp sơn cho anh Th để anh Th bán cho người khác. Việc anh Th bán sơn cho ai chị không nắm được. Nay anh Th và chị H tranh chấp với nhau không liên quan gì đến chị, chị không làm việc cũng như không ký hợp đồng gì với chị H. Đối với Hợp đồng thi công sơn nhà mà chị H cung cấp thì đây không phải là hợp đồng của công ty chị, chị không ký, thông tin trên hợp đồng cũng không chính xác. Nay chị xác định công ty không liên quan không chịu trách nhiệm gì về việc tranh chấp giữa anh Th và chị H.

Với những nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã quyết định: áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 184, Điều 186, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 429, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th. Buộc chị Hoàng Thị H phải thanh toán trả anh Nguyễn Văn Th số tiền nợ mua sơn là 381.561.000 đồng, số tiền lãi do chậm trả là 28.502.606 đồng, tổng cộng là 410.063.000 đồng (Bốn trăm mười triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất chậm trả, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/8/2022, chị Hoàng Thị H kháng cáo bản án, với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DSST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Các bên đương sự cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Tại phiên tòa, chị H cho rằng bản chất là chị H mua hàng của anh Th, chị không biết và không liên quan đến công ty TNHH T&H. Những khách hàng đã sử dụng sơn của anh Th cung cấp cho chị như chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn H ... hiện có yêu cầu bảo hành và đang giữ lại một phần tiền sơn chưa thanh toán trả cho chị. Vì vậy anh Th phải có trách nhiệm bảo hành sơn theo thỏa thuận, chị thừa nhận còn nợ lại anh Th số tiền sơn gốc như anh Th khởi kiện nhưng chị yêu cầu giữ lại để bảo hành. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thiếu khách quan trong

thu thập và đánh giá chứng cứ. Vì vậy chị H yêu cầu Tòa án phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm để xét xử lại đảm bảo khách quan, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Th không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị H, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị Thảo đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không đồng ý với ý kiến, yêu cầu của chị H.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, Thư ký, HĐXX đã thực hiện đúng, đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Sau khi xem xét yêu cầu kháng cáo của chị Hoàng Thị H, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của BLTTDS, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của chị H, sửa bản án sơ thẩm về tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

Xét về nội dung kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị H, HĐXX thấy:

[1]. Về yêu cầu hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm 37/2022/DSST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thấy:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm: quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Thị H là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự”, chị H có nơi cư trú tại xã T, huyện L nên việc xét xử sơ thẩm vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS. Quá trình xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang không vi phạm các thủ tục tố tụng tố tụng nên không có căn cứ để HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[2]. Về nội dung chị H kháng cáo không đồng ý trả nguyên đơn số tiền mua sơn còn nợ là 381.561.000 đồng và số tiền lãi do chậm trả là 28.502.606 đồng mà đề nghị giữ lại để thực hiện bảo hành, HĐXX thấy: từ tháng 6/2020 đến tháng 10/2021, anh Th và chị H có thống nhất thỏa thuận mua bán sơn với nhau dưới hình thức giao hàng trả tiền hoặc giao hàng thanh toán tiền từng đợt. Đến ngày 28/10/2021, hai bên đã chốt công nợ xác nhận chị H còn nợ lại anh Th số tiền là 381.561.000 đồng. Sự việc này được hai bên thừa nhận (BL 20 đến 23, 38, 44 đến 47) là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

Như vậy, có thể khẳng định giữa anh Th và chị H đã xác lập quan hệ hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS). Chị H cung cấp 01 bản photocopy Hợp đồng thi công sơn nhà (BL 40) và cho rằng đây là thỏa thuận bảo hành sơn giữa anh Th và chị nên đề nghị được giữ lại số tiền còn nợ anh Th để bảo hành. HĐXX thấy việc hai bên giao kết mua bán sơn là thỏa thuận miệng và thực hiện thanh toán tiền theo từng đợt trên hóa

đơn, không thỏa thuận cụ thể về việc bảo hành sơn. Tòa án cấp sơ thẩm giải thích, ấn định thời hạn cung cấp tài liệu chứng cứ là bản chính của các hợp đồng nhưng chị H không cung cấp. Do vậy, bản hợp đồng phô tô chị H cung cấp không phải là chứng cứ và không có giá trị chứng minh theo quy định tại Điều 95 của BLTTDS. Do vậy, yêu cầu được giữ lại số tiền còn nợ anh Th để đảm bảo chất lượng sơn của chị H là không có cơ sở.

Bản án sơ thẩm xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th. Buộc chị Hoàng Thị H phải thanh toán trả anh Th số tiền nợ gốc mua sơn là 381.561.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Về tiền lãi: tại Tòa án cấp sơ thẩm, anh Th yêu cầu chị H phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất 0.83%/tháng kể từ ngày 29/10/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Th thay đổi yêu cầu về thời điểm tính lãi là từ ngày anh Th khởi kiện 17/01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2022 là 06 tháng 12 ngày x 0,83%/tháng, thành tiền là 20.268.000 đồng. HĐXX thấy: chị H xác nhận đến ngày 28/10/2021 chị còn nợ lại anh Th số tiền sơn là 381.561.000 đồng. Nay anh Th yêu cầu chị H phải chịu lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ thời điểm nêu trên là phù hợp với quy định tại các Điều 357, Điều 440, Điều 468 của BLDS. Vì vậy cần chấp nhận việc thay đổi yêu cầu tính lãi cũng như một phần kháng cáo của chị H về tiền lãi để sửa án sơ thẩm về tiền lãi.

HĐXX thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của chị H về tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, sửa bản án sơ thẩm. Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là có căn cứ.

[3]. Về ý kiến của chị H tại phiên tòa phúc thẩm, lý do chị không trả tiền anh Th vì cần giữ lại tiền để thực hiện bảo hành công trình sơn nhưng chị không có yêu cầu phản tố tại cấp sơ thẩm nên chị có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: chị H phải chịu 20.073.160 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên chị Hoàng Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 313 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hoàng Thị H. Sửa bản án sơ thẩm số 37/2022/DSST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Buộc chị Hoàng Thị H phải thanh toán trả anh Nguyễn Văn Th số tiền nợ gốc mua sơn là 381.561.000 đồng và 20.268.000 đồng tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 17/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2022. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 29/7/2022 là 401.829.000 đồng (Bốn trăm linh một triệu tám trăm hai chín nghìn đồng).

2. Về án phí: chị Hoàng Thị H phải chịu 20.073.160 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0013062 ngày 08/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKS, THADS huyện Lạng Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VPHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hà Giang**